

# アセアン知財動向報告会

# ASEAN主要国産業財産権テータベース調査

2016/05/25 アジア特許情報研究会 オリンパス株式会社 中西昌弘

## 産業財産権データベースの調査報告

2014年度に公開された「知財関連公報検索マニュアル」の改訂版として ASEAN6か国の産業財産権データベースの調査を実施しました。

	国名	報告書URL
-	インドネシア	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/idn/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf
	フィリピン	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/ph/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf
*	ベトナム	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/vn/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf
	タイ	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/th/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf
	マレーシア	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/my/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf
CW	シンガポール	https://www.jetro.go.jp/ext_images/world/asia/sg/ip/pdf/search_ip_communique2015.pdf

2015年度版ではDBの取扱説明だけではなく、収録されたコンテンツの分析を 充実させました。

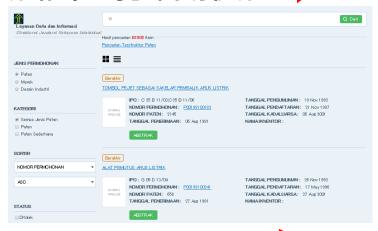
# 各国サイト概略紹介

# 検索サイト画面遷移@ID

#### 特許庁トップページ



#### 検索結果一覧 簡易検索



#### 検索サイト入り口



フィールド検索

KATEGORI	Semua Jenis Paten	•		
STATUS	□ Ditolak □ Batal □ Berakhir		☐ Diberi ☐ Dalam Proses	
	Nomor Permohonan		Nomor Paten	
	Nomor Permohonan	AND▼	Nomor Paten	AND▼
	IPO		Nomor Prioritas	
	IPC	AND▼	Nomor Prioritas	AND▼
	File Typ		File Seq	
NOMOR				

報告書参照:ID(19)

インドネシア調査報告書の19ページを参照してください

## 検索·表示フィールド@ID (1/2)

同国の検索サイト(フィールド検索画面)で検索できる項目、個別案件詳細画面で表示される項目の一覧を下表に記します。

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
1	文献種別: すべて・特許・実案	0		KATEGORI	
2	法律状態	0	0	STATUS	STATUS
3	番号情報			NOMOR	
4	出願番号	0	0	Nomor Permohonan	NOMOR PERMOHONAN
5	登録番号	0	0	Nomor Paten	NOMOR PATEN
6	IPC	0	0	IPC	IPC
7	優先権番号	0	0	Nomor Prioritas	PRIORITAS
8	出願番号:最上位桁(W or P or S)	0		File Typ	
9	出願番号: 第2~3桁	0		File Seq	
10	出願番号: 年号部	0		File Ser	
11	出願番号: 連番部	0		File Nbr	
12	公開番号	0		Nomor Pengumuman	
13	発明の名称	0	0	Judul	JUDUL
14	請求項	0		Klaim	
15	要約	0	0	Abstrak	ABSTRAK
16	発明者名	0	0	Nama Inventor	NAMA PENEMU
17	出願人•権利者名	0	0	Nama Pemilik	NAMA PEMILIK
18	代理人名	0	0	Nama Konsultan	NAMA KONSULTAN

4

# 検索·表示フィールド@ID (2/2)

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
19	出願人•権利者国籍	0		Kewarganegaraan Pemilik	
20	発明者国籍	0		Kewarganegaraan Inventor	
21	出願人•権利者国籍	0		Kewarganegaraan Prioritas	
22	代理人国籍	0	0	Kewarganegaraan Konsultan	ALAMAT KONSULTAN
23	出願日	0	0	Tanggal Penerimaan	TANGGAL PENERIMAAN
24	公開日	0	0	Tanggal Pengumuman	TANGGAL PENGUMUMAN
25	権利開始日	0	0	Tanggal Kepemilikan	TANGGAL KEPEMILIKAN
26	登録日	0	0	Tanggal Pemberian	TANGGAL PENDAFTARAN
27	権利抹消日	0	0	Tanggal Kadaluarsa	TANGGAL KADALUARSA
28	優先日	0	0	Tanggal Prioritas	PRIORITAS
29	請求項数		0		JUMLAH KLAIM
30	公報PDFリンク		0		UNDUH BERKAS
31	書誌PDF ダウンロード		0		EKSPOR PDF

# 検索サイト画面遷移@PH

#### 特許庁トップページ



#### 検索画面



報告書参照:PH(13)

# 検索・表示フィールド@PH

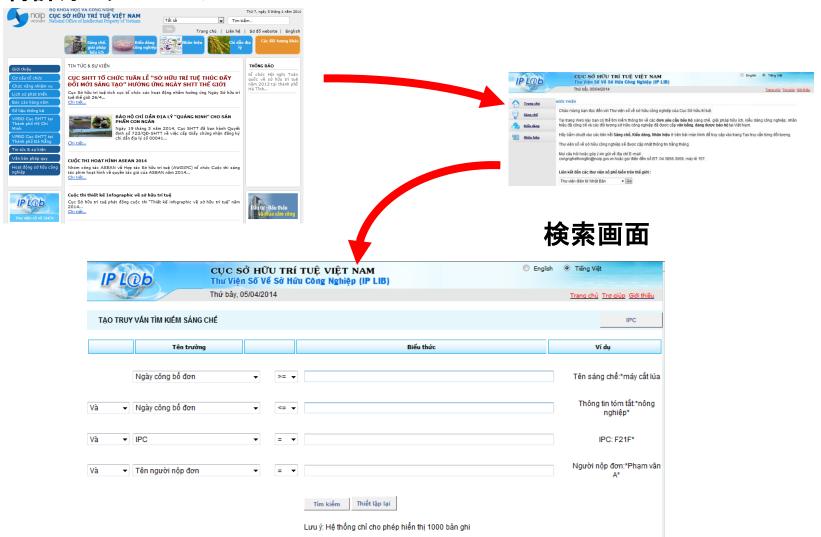
#### 同国検索サイトでの検索・表示項目の一覧です。

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
1	旧形式出願番号	0	0	OLD FILE NO	OLD FILE NO
2	新形式出願番号	0	0	FILE NO	FILE NO
3	出願日		0		FILING DATE
4	公開公報発行日		0		PUBLICATION DATE
5	登録日		0		ISSUED DATE
6	発明者	0	0	INVENTOR	INVENTOR/S
7	出願人•権利者	0	0	OWNER	OWNER/S
8	発明の名称	0	0	TITLE	TITLE
9	要約	0	0	ABSTRACT	ABSTRACT
10	国際公開番号	0		INTL.PUB.NO.	
11	国際公開日	0		INTL.PUB.DATE	
12	ロカルノコード	0		LOCARNO	
13	IPC	0		IPC	
14	法律状態		0		STATUS
15	公報PDFリンク		0		LINK/S
16	書誌		0		BD - Bibliographic Data
17	要約		0		AB - Abstract
18	請求項		0		CL - Claims
19	詳細な説明		0		DE - Description
20	図面		0		DR - Drawing

H(25)

#### 検索サイト画面遷移@VN IPLib

#### 特許庁トップページ



報告書参照: VN(15)

# 検索・表示フィールド@VN IPLib (1/3)

IPLibサイトで検索できる・表示される項目、およびその項目名の原語表記・英語表記を一覧に示します。

	DC 361-43	. 0 0 7	0				
No.	石 口	烧患	<b>±</b> =	検索耳	頁目名	表示工	頁目名
NO.	項目	検索	表示	原語表記	英語表記	原語表記	英語表記
1	発明の名称	0	0	Tên sáng chế	Title of invention	(54) Tên sáng chế	(54) Title
2	発明の名称あ るいは要約	0	0	Tên hoặc Tóm tắt sáng chế	Title or Abstract text	(57) Tóm tắt sáng chế	(57) Abstract
3	IPC	0	0	IPC	IPC	(51) IPC	(51) IPC
4	出願番号	0	0	Số đơn	Application No	(21) Số đơn	(21) Application Number
5	出願日	0	0	Ngày nộp đơn	Filing Date	(22) Ngày nộp đơn	(22) Filing Date
6	公開公報番号	0	0	Số công bố đơn	Publication A Number	(11) Số công bố đơn	(11) Publication Number
7	公開公報発行 日	0	0	Ngày công bố đơn	Publication A Date	(43) Công bố đơn	(43) PubA
8	優先権番号	0	0	Số đơn ưu tiên	Priority No		
9	優先日	0		Ngày ưu tiên	Priority Date	(30) Đơn ưu tiên	(30) Priority
10	優先国コード	0		Mã nước ưu tiên	Priority Country code	(30) Don da tien	Number

報告書参照: VN(49)

# 検索・表示フィールド@VN IPLib (2/3)

No	西日	松志	<b>±</b> =	検索」	項目名	表示」	項目名	
No.	項目	検索	表示	原語表記	英語表記	原語表記	英語表記	
11	出願人名	0	0	Tên người nộp đơn	Applicant Name			
12	出願人住所	0	0	Địa chỉ người nộp <b>đơ</b> n	Applicant Address	(71) Người nộp	(71) Applicant	
13	出願人国籍コード	0		Mã quốc gia người nộp đơn	Applicant Country Code	đơn	Name	
14	出願人州コード	0		Mã tỉnh của người nộp đơn	Applicant Province Code			
15	発明者名	0	0	Tên tác giả sáng chế	Inventor Name	(72) Tác giả	(72) Inventor	
16	発明者国籍コ ード	0		Quốc tịch của tác giả	Inventor Country Code	sáng chế	Name	
17	代理人名	0	0	Đại diện SHTT(Tên ngắn)	IP Agent Short Name	(74) Đại diện SHTT	(74) Agency Name	
18	PCT出願番号	0	0	Số đơn quốc tế	PCT number		(86) PCT	
19	PCT出願日	0		Ngày nộp đơn quốc tế	PCT date	(86) Số PCT	Number	
20	国際公開番号	0	0	Số công bố đơn quốc tế	PCT Publication Number	(87) Số công bố	(87) International	
21	国際公開日	0		Ngày công bố đơn quốc tế	PCT Publication Date	đơn quốc tế	App.Number	

# 検索・表示フィールド@VN IPLib (3/3)

No	15日	松志	<b>=</b> =	検索工	項目名	表示工	<b>頁目名</b>
No.	項目	検索	表示	原語表記	英語表記	原語表記	英語表記
22	実体審査請求 日	0	0	Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung	SE Request Date	Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung	Substantive Exam Request Date
23	登録番号	0	0	Số bằng	Registration Number	(11) Số bằng	(11) Registration Number
24	登録日		0			(15) Ngày cấp	(15) Registration Date
25	登録公報発行 日	0	0	Ngày công bố bằng	Registration Publication Date	(45) Công bố bằng	(45) PubB Date
26	権利者	0	0	Tên chủ văn bằng	Right Holder Name		
27	権利者住所	0	0	Địa chỉ chủ văn bằng	Right Holder Address	(73) Chủ bằng	(73) Right Holder
28	権利者国籍コー ド	0		Mã nước của chủ văn bằng	Country code of Right Holder	(73) Gliu bally	Name
29	権利者州コード	0		Mã tỉnh của chủ văn bằng	Province code of Right Holder		
30	元出願番号		0			(62) Số đơn gốc	(62) Original App.Number
31	分割出願番号		0			(67) Số đơn giải pháp	(67) Divided App.Number

## 検索サイト画面遷移 @ VN DigiPat

#### 簡易検索画面



報告書参照: VN(60)

# 検索・表示フィールド@VN DigiPat (1/2)

DigiPatサイトで検索できる項目・表示される項目、およびその項目名(原語表記のみ)を一覧に示します。

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
1	IPC	0	0	IPC	(51) IPC
2	発明の名称	0	0	Tên sáng chế	(54) Tên sáng chế
3	詳細な説明	0	0	Mô tả	Bản mô tả
4	要約	0	0	Tóm tắt	(57) Tóm tắt
5	請求項	0	0	Yêu cầu bảo hộ	Yêu cầu bảo hộ
6	出願日	0	0	Ngày nộp đơn	(22) Ngày nộp đơn
7	出願番号	0	0	Số đơn	(21) Số đơn
8	PCT出願番号	0	0	Số đơn PCT	(86) Số và ngày nộp đơn PCT
9	PCT出願日	0	0	Ngày nộp đơn PCT	(86) So va figay họp dớn PC i
10	優先権番号	0	0	Số đơn ưu tiên	(30) Số đơn và ngày ưu tiên
11	優先日	0	0	Ngày ưu tiên	(30) 30 don va ngay du tien
12	出願人	0	0	Người nộp đơn	(73) Chủ bằng
13	発明者	0	0	Tác giả	(72) Tác giả
14	登録番号	0	0	Số bằng	(11) Số bằng
15	登録日	0		Ngày cấp bằng	
16	登録公報発行日		0		(45) Ngày công bố

報告書参照: VN(71)

# 検索・表示フィールド@VN DigiPat (2/2)

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
17	権利者コード	0		Mã đại diện	
18	権利者 州都市コード	0		Mã Tỉnh/TP của người NĐ	
19	権利者 国コード	0		Mã nước của người NĐ	
20	国際公開番号	0		Số công bố QT	(87) Số và ngày công bố quốc
21	国際公開日	0	0	Ngày công bố QT	tế
22	全書誌事項	0	0	Tất cả trang đầu	
23	全文	0		Toàn bộ nội dung	
24	代理人		0		(74) Đại diện

## 検索サイト画面遷移@TH

#### 特許庁トップページ



#### フィールド検索画面



報告書参照:TH(16)

## 検索·表示フィールド@TH (1/2)

#### このサイトで検索できる項目・表示される項目、およびその項目名一覧です。

	項目	検索	表示	検索項目名 原語	検索項目名 英語	表示項目名 原語
1	IPC/IDC	0	0	สัญลักษณ์การประดิษฐ์/ออกแบบ	IPC/IDC	IPC/ID
2	要約	0	0	บทสรุป	Abstract	บทสรุปการประดิษฐ์ซึ่งจะปรากฏบน หน้าประกาศโฆษณา
3	カテゴリー	0		ประเภทสิทธิบัตร	Category	
4	出願番号	0	0	เลขที่คำขอ	Application Number	เลขที่คำขอ
5	出願日	0	0	วันที่ยื่นคำขอ	Application Date	วันที่ขอ
6	出願受領日		0			วันที่รับคำขอ
7	公開公報番号	0	0	เลขที่ประกาศโฆษณา	Publication Number	เลขที่ประกาศ
8	公開公報発行日	0	0	วันที่ประกาศโฆษณา	Publication Date	วันที่ประกาศ
9	登録番号	0	0	เลขที่สิทธิบัตร	Registration Number	เลขที่สิทธิบัตร
10	登録日	0	0	วันที่ออกสิทธิบัตร	Registration Date	วันที่จดทะเบียน
11	通知番号		0			เล่มที่ประกาศ
12	発明の名称	0	0	ชื่อสิ่งประดิษฐ์/การออกแบบ	Title	ชื่อผลิตภัณฑ์/สิ่งประดิษฐ์
13	出願人名	0	0	ชื่อผู้ขอ	Applicant	ผู้ขอจดทะเบียนสิทธิบัตร
14	出願人国籍コード	0		รหัสประเทศผู้ขอ	Applicant Country Code	
15	発明者名	0	0	ชื่อผู้ประดิษฐ์/ออกแบบ	Inventor/Designer	ผู้ประดิษฐ์/ออกแบบ
16	発明者国籍コード	0		รหัสประเทศผู้ประดิษฐ์/ออกแบบ	Inventor/Designer Country Code	

報告書参照:TH(26)

# 検索·表示フィールド@TH (2/2)

	項目	検索	表示	検索項目名 原語	検索項目名 英語	表示項目名 原語
17	第1クレーム	0	0	ข้อถือสิทธิ	Claim	ข้อถือสิทธิ์ (ข้อที่หนึ่ง)
18	全クレーム	0	0			ข้อถือสิทธุ์ (ทั้งหมด)
19	審査請求日	0		วันที่ยื่นให้ตรวจสอบ	Examination Date	
20	優先日	0		วันที่ยื่นต่างประเทศครั้งแรก	Priority Date	
21	優先権番号	0		เลขที่ยื่นคำขอต่างประเทศครั้งแรก	Priority Number	
22	優先国	0		รหัสประเทศที่ยื่นคำขอต่างประเทศ ครั้งแรก	Priority Country Code	
23	公報PDF フロントページリンク		0			เอกสารประกาศโฆษณา
24	代理人		0			ตัวแทน
25	法律状態		0			สถานะสุดท้าย
26	法律状態発行日		0			วันที่ตามสถานะ
27	タグ	0	0	แท็ก	Tags:	แท็ก
28	公報PDF クレームリンク		0			เอกสารข้อถือสิทธิ์
29	出願書類PDF リンク		0			เอกสารแบบพิมพ์คำขอ
30	公報PDF 詳細な説明リンク		0			เอกสารรายละเอียดการประดิษฐ์

#### 検索サイト画面遷移@MY

## 特許庁トップページ



**Priority Date** 

Priority No. 2

То

AND

AND

報告書参照: MY(16)

## 検索·表示フィールド@MY (1/2)

このサイトで検索できる項目、および「Patent Biblio.」・「Details」タブの検索結果に表示される項目の一覧を表に示します。

<b>✓</b> I`	※「一致がこれのが異日の一発と致しがのかり。											
	項目名	検索	Patent Biblio. 表示	Details 表示	検索項目名	Patent Biblio. 表示項目名	Details 表示項目名					
1	出願番号	0	0	0	Application No	(21) Application No (AN)	Application No					
2	発明の名称	0	0	0	Invention Title	(54) Title	Invention Title					
3	要約	0	0	0	Abstract	(57) Abstract (AB)	Abstract					
4	IPC	0	0	0	IPC No	(51) Classification INT CL (MC)	IPC No					
5	出願人名	0		0	Applicant		Applicant Name(s)					
6	発明者名	0	0	0	Inventor Name	(72) Inventor(s) (IN)	Inventor(s)					
7	代理人名	0	0	0	Agent Name	(74) Agent	Agent					
8	代理人国籍 コード	0	0	0	Agent Country Code	Agent	Agent					
9	法律状態	0	0	0	Legal Status	Status	Legal Status					
10	登録番号	0		0	Patent No		Patent No					
11	PCT出願番号	0		0	PCT Application Number		PCT Application No					
12	優先日	0	0	0	Priority Date							
13	優先権番号	0	0	0	Priority No	(30) Priority data (PR)	Priority data					
14	優先国	0	0	0	Priority Country							

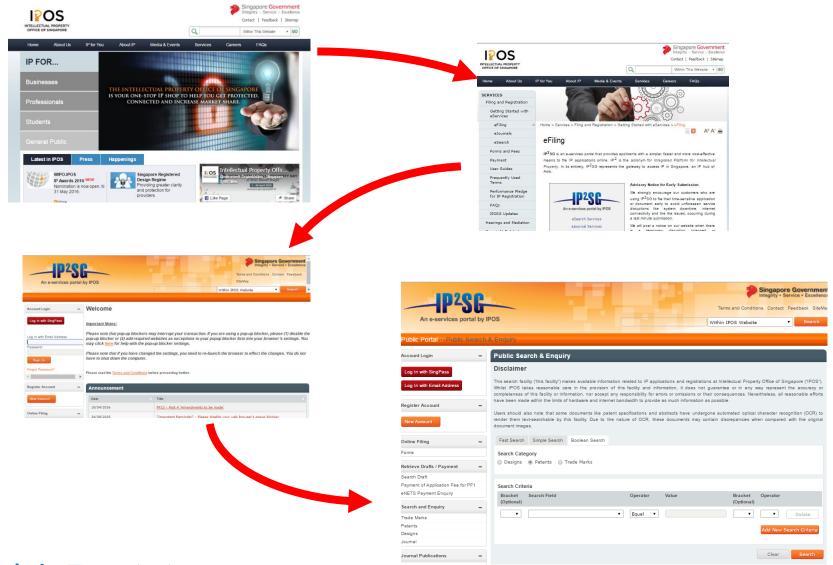
報告書参照: MY(59)

# 検索·表示フィールド@MY (2/2)

	項目名	検索	Patent Biblio. 表示	Details 表示	検索項目名	Patent Biblio. 表示項目名	Details 表示項目名
15	分割出願情報	0		0	<b>Divisional Application</b>		<b>Divisional Application</b>
16	先行文献	0	0	0	Prior Art	(56) Prior Art	Prior Art
17	実施権者	0		0	Name of Licensee		Name of licensee
18	国内移行日	0		0	Date entering national phase(PCT)		Date Entering National Phase
19	出願日	0	0	0	Date of Filing	(22) Date of Filing (AD)	Date of Filing
20	権利満了日	0		0	Date of End of Protection		Date of End of Protection
21	登録日	0	0	0	Date of Grant	(47) Date of Grant (DP)	Date of Grant
22	失効日	0		0	Date of Expiry		Expiry Date
23	譲受人	0	0	0	Name of Assignee		Assignment
24	譲受日	0		0	Date of Assignment		Assignment
25	公開日	0	0	0	Date open to public (18 months publication)	Date of Gazette	Date open to public (18 months publication)
26	消滅日	0		0	Date of Lapsing		Date of Lapsing
27	権利回復日	0	0	0	Date of Reinstatement (Patent)	Reinstatement Date	Date of Reinstatement (Patent)
28	特許証発行日			0			Date of Certificate Issued

#### 検索サイト画面遷移@SG

#### 特許庁トップページ



報告書参照: SG(16)

# 検索·表示フィールド@SG (1/2)

このサイトの「Boolean Search」メニューで「Patent」を対象として検索できる項目、および検索結果に表示される項目の一覧を表に示します。

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
基本	x書誌事項				
1	出願日	0	0	Filing Date	Filing Date
2	登録日	0	0	Grant/Registration Date	Date of Grant of Patent
3	出願番号	0	0	Application No.	Application No.
4	公開番号	0	0	Publication No.	SG Publication No.
5	UK•EP出願公報番号	0		UK or EP App No or P-No	
6	PCT出願番号	0	0	PCT Application No.	PCT Application No.
7	国際公開番号	0		PCT Publication No.	
8	IPC	0	0	IPC No.	International Patent Classification
9	優先権番号	0	0	Priority No.	Priority Claimed
10	発明の名称	0	0	Title	Title of Invention
11	出願受領日	0	0	Lodgement Date	Lodgement Date
12	最先優先日	0		Earliest Priority Date	
13	公開公報発行日		0		Date of Publication
14	分割出願		0		Divisional of
15	法律状態	0	0	Application Status	Application Status

報告書参照:SG(68)

# 検索・表示フィールド

	項目	検索	表示	検索項目名	表示項目名
出原	[人•権利者関連情報				
16	出願人•権利者名	0	0	Applicant/Proprietor	Sole Proprietor Or Partners' Names
17	コード	0	0		UEN / Company Code
18	国籍	0	0	Country code for Applicant/Proprietor	Country
19	州		0		State of Incorporation
20	住所		0		Address
発明	]者関連情報				
21	発明者名	0	0	Inventor	Name
22	住所		0		Address
23	国籍	0	0	Country code for Inventor	Country of Residence
代理	<b>L人関連情報</b>				
24	代理人名	0	0	Agent Name	Agent Name
25	コード		0		UEN / Company Code
26	代表者名		0		Representative Name
27	住所		0		Address For Service
28	代理内容		0		Action Representing
その	他				
29	ケース番号 (詳細不明)	0		Case No.	
30	実施許諾用意	0		Licences of Rights	
31	中間記録		0		Other Entries 2

# 特許DBの必要条件

## 特許DBの必要条件:Excelシートを「仮想DB」として

- ① 【縦軸】 レコード数が多いこと→発行された全案件が入っていること
- ②【横軸】 フィールドが多いこと→調査に必要なフィールドが揃っていること
- ③【交点】 フィールドに情報が正しく入っていること

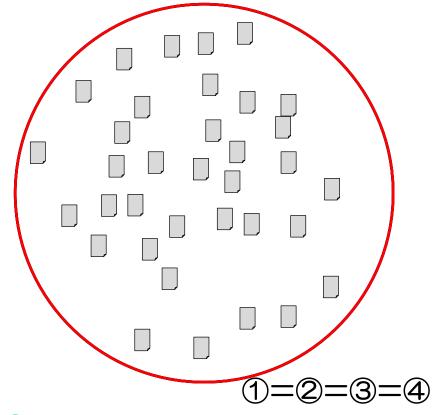
	А	В	С	D	Е	F	G	Н	I	J	K	L	M	N	0	Р	Q.
1	出願番号	出願日	公開番号	公開日	登録番号	登録日	IPC		PCT	出願人		名称		請求項	全文	代表図	全図面
2	AA200500001	######	########		########	######	####	#######	#####	######	#######	#####					
43	AA200500002		#######	######							######			#######		#######	
4	AA200500003		########	######	*	######		#######	#####	######	#######	#####	#####	######		######	
5	AA200500004	#######	########	######	*	######				######	#######	#####					
6	AA200500005		#######	######				#######			#######						
7	AA200500006	#######		######	########	######	####	#######			#######					#######	
8	AA200500007		########	######	########	######	####	######		######	#######	#####	#####	#######	#####	#######	
9	AA200500008	#######	#######	######	########	######	####	#######		######	#######	#####	#####				
10	AA200500009	#######	########	######	t .	######		######	#####	######	#######	#####		#######			
11	AA200500010	#######	########	######	########	######	####	#######			#######					#######	
12	AA200500011	#######	########	######	t .	######	####	:	#####	######	#######	#####	#####	#######		#######	
13	AA200500012	#######	########	######	‡	######	####	######	#####	######	#######	#####	#####	#######		#######	#####
9989	AA201400988	222222	########	######	########	######	####	######	22222	######	######	#####	:	222222			
9990	AA201400989		######################################		22222222						#######					#######	
9991	AA201400990		22222222		22222222	######					#######			222222		#######	
9992	AA201400991	#######	########	#######	********	######		#######		######	#######	#####	#####	222222			
9993	AA201400992	#######	########	#######	<u> </u>	######	####	#######	#####	######	t	#####	#####				
9994	AA201400993	#######	########	######	#######		####	#######	#####	######	t	#####	#####		#####		
9995	AA201400994	######	#######	######	########		####	######	#####	######	######	#####				######	#####
9996	AA201400995	######	#######	######	#######	######	####	######	#####	######	#######	#####	#####	#######			#####
9997	AA201400996	######	#######	######	#######			######	#####	######	t	#####		#######		######	
9998	AA201400997	######	#######	######	#######		####	######	#####	######	#######	#####	#####			######	
9999	AA201400998	######	#######	######	#######			######	#####	######	t	#####		#######		######	
10000	AA201400999	######	#######	######	#######	######	####	######	#####	######	######	#####	#####		#####	######	#####
1 00001																	
10002																	

#### ① 【縦】 レコード数が多いこと→発行された全案件が入っていること

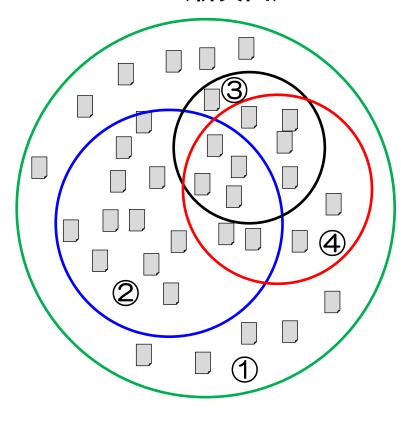
							I			M	N		
1	出願番号												
	AA200500001												
	AA200500002												
	AA200500003												
	AA200500004												
	AA200500005												
	AA200500006												
	AA200500007			J.401.					1				
	AA200500008			縦	4			何几					
	AA200500009		-				<i>L</i> /+	וות!					
	AA200500010			1	_	•			•				
	AA200500011												
	AA200500012												
	AA201400988												
	AA201400989												
9991	AA201400990												
	AA201400991												
	AA201400992												
9994	AA201400993												
	AA201400994												
	AA201400995												
	AA201400996												
	AA201400997												
	AA201400998												
10000	AA201400999												
1 0001													
10002													

## 新興国DBのレコード収録のイメージ図

#### 日米欧(3極)



#### ASEAN(新興国)



- ① 実際に発行された案件
- ② 各国特許庁DB

3 DOCDB

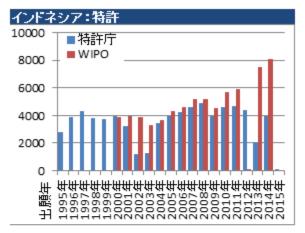
発行された案件が全て収録されていないことも多々

DOCDBに十分なデータが提供されない

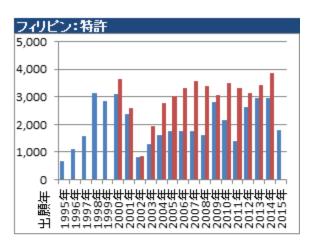
④ 商用データベース DOCDB以外の情報源からデータを購入し独自の付加 価値を実現することも

#### 出願数:特許庁 vs WIPO

#### 下図は各国特許庁サイトに収録された案件数とWIPO発表数字を比較したもの













実際の出願件数は特許庁以外は誰も知らない数字であり、収録欠落とは断定できないが、収録について懸念を隠しきれない。

報告書参照: ID(8)/MY(9)/PH(5)/SG(10)/TH(7)/VN(7)

## 【補足】検索結果数と収録数@ID

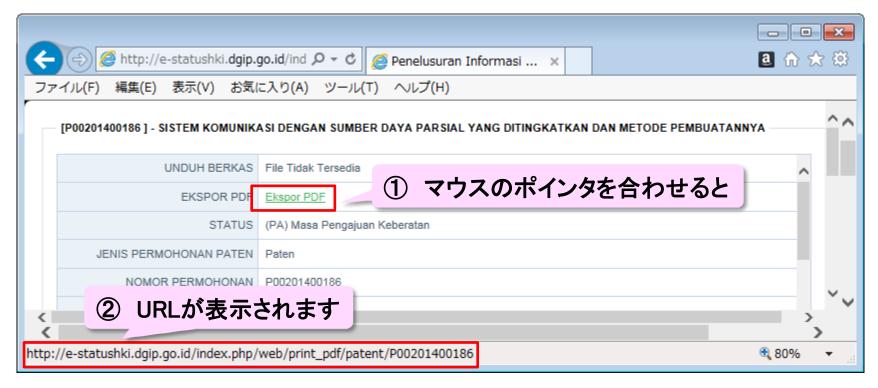
インドネシアでは2013年12月にサイトをフルモデルチェンジ(DGIP2013)したあと2015年4月(DGIP2015)・2016年1月(DGIP2016)とマイナーチェンジを繰り返しています。このサイトの最大の問題は、「検索結果件数の不安定さ」にあります。下表は出願番号がWで始まるPCT国内移行特許、Pで始まるPCT以外の特許、Sで始まる小特許(実案)の検索結果の件数を調査した結果。調査するたびに件数が増減します。

Database	検索日	W PCT特許	P その他特許	S 実用新案
DGIP2013	2014/1/15	56,312件	36,718件	3,616件
DGIP2013	2015/3/31	45,448件	29,847件	2,897件
DGIP2015	2015/5/3	34,172件	23,942件	2,079件
DGIP2015	2015/8/13	44,426件	31,702件	2,460件
DGIP2015	2015/10/19	44,556件	31,652件	2,470件
DGIP2016	2016/1/23	39,223件	22,958件	2,495件
DGIP2016	2016/5/6	39,905件	24,217件	2,463件

報告書参照: ID(11)

#### 【補足】検索結果数と収録数@ID

このサイトでは検索結果の案件それぞれについて、書誌PDFファイルをダウンロードする機能が用意されています。



#### 表示されたURLには

http://e-statushki.dgip.go.id/index.php/web/print\_pdf/patent/P00201400186 のように出願番号文字列が含まれています。

30

#### 【補足】検索結果数と収録数@ID

#### 検索してもヒットしないP00201400187についても

http://e-statushki.dgip.go.id/index.php/web/print\_pdf/patent/P00201400187をアクセスすると図のような書誌PDFファイルがダウンロードされます。

STATUS	(PA) Pengecekan Keberatan
NOMOR PERMOHONAN	P00201400187
TANGGAL PENERIMAAN	10 Jan 2014
TANGGAL PENGUMUMAN	13 Feb 2015
NOMOR PATEN	
TANGGAL PENDAFTARAN	
TANGGAL KEPEMILIKAN	
TANGGAL KADALUARSA	
IPC	- A 61 B 1/273 - A 61 B 5/00 - A 61 B 5/05 - H 04 B 7/24
PRIORITAS	- 13/180,498 / 11 Jul 2011 / US
NAMA PEMILIK	- PROTEUS DIGITAL HEALTH, INC. (US)
NAMA PENEMU	- ZDEBLICK, Mark J. (US) - WHITWORTH, Adam
NAMA KONSULTAN	ACHMAD FATCHY
ALAMAT KONSULTAN	AFFA INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS Graha Pratama Building Lt. 15, Jl. M.T. Haryono Kav. 15, Jakarta 12810 (ID)
JUDUL	SISTEM KOMUNIKASI DENGAN BERAGAM SUMBER DAYA
ABSTRAK	The system of the present invention includes a conductive element, an electronic component, and a partial power source in the form of dissimilar materials. Upon contact with a conducting fluid, a voltage potential is created and the power source is completed, which activates the system. The electronic component controls the conductance between the dissimilar materials to produce a unique current signature. The system can also measure the conditions of the environment surrounding the system.
JUMLAH KLAIM	19
GAMBAR	

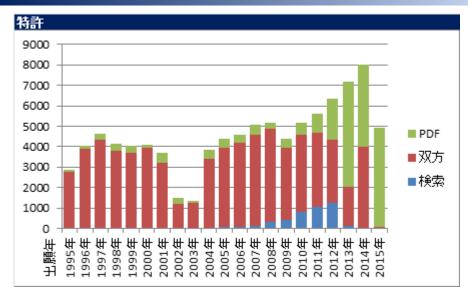
これは、 出願番号P00201400187の案件は 検索エンジンでは検索できないもの の、 ID特許庁システムには収録されて

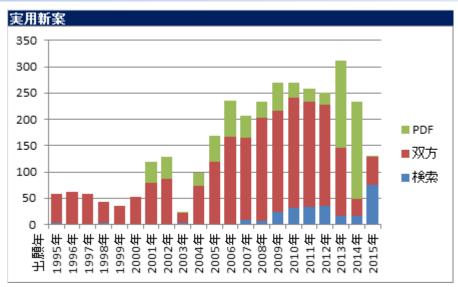
ID特許庁システムには収録されている

ことを意味しています。

「調査するたびに件数が増減」するのは、検索エンジン、おそらく検索 用インデクスが不安定であることが 要因と想定されます。

## 【補足】検索結果数と収録数 @ ID





#### 上のグラフは、

- ・ 検索エンジンで検索されるが、書誌PDFが取得できない案件
- ・ 検索エンジンで検索され、かつ書誌PDFも取得できる案件
- ・ 検索エンジンでは検索されないが、書誌PDFが取得できる案件 の特許および実用新案(実案)の件数を、出願年別に集計したもの。

この検索エンジンでの近年の案件の検索は網羅性に欠け、検索結果に頼ることが危険であることがわかります。実用新案についても同様の傾向であり、2013年以降に出願された案件の検索エンジンでのヒット率が極端に低下しています。以降の分析は、「検索結果件数」ではなく「収録件数」をベースに紹介します。

32

検索

双方

PDF

## 出願番号密度

真の発行件数がわからない状態で各国サイトの収録の確かさを推測するため に、次のような方法を取り入れてみました。

•	- 1 9	ハック・ウ・ムノンム	C 7/
	- 4	А	
	1	特願2010-000001	⇔欠番
	2	特願2010-000004	一人田
	3	特願2010-000005	
	4	特願2010-000006	
	5	特願2010-000007	
	6	特願2010-000008	⇔欠番
	7	特願2010-000010	一八田
	8	特願2010-000011	
	9	特願2010-000012	_ / / 采
	10	特願2010-000014	<b>←欠番</b>
	11	特願2010-000017	一人田
	12	特願2010-000020	
	842	特願2010-000989	
	843	特願2010-000990	
	844	特願2010-000991	
	845	特願2010-000992	
	846	特願2010-000993	
	847	特願2010-000994	
	848	特願2010-000995	
	849	特願2010-000996	
	850	特願2010-000997	
	851	特願2010-000998	
	852	特願2010-001000	

左図のように「特願2010」で始まる案件を全てリスト アップします。出願番号が付与された後、公開前に 取り下げになった案件もあるため、欠番が存在しま す。

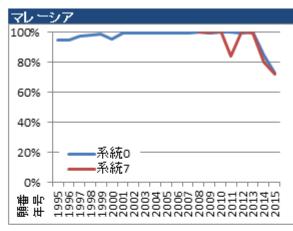
この例では「特願2010」の案件の最大の連番が1000 であって、総件数が852件でした。この場合に「特願 2010」の出願番号密度を85.2%と定義します。

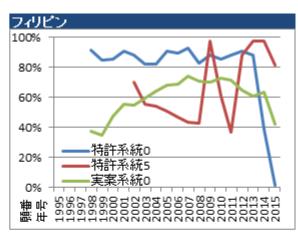
各国サイトのDB収録基準や公開前取り下げの比率 も不明であり出願番号密度の「絶対値」は、さほど大 きな意味を持ちません。しかし各年度の出願番号密 度の推移(相対値)を調べると、「収録が怪しげ」か どうかを推測することができます。

## 出願番号密度

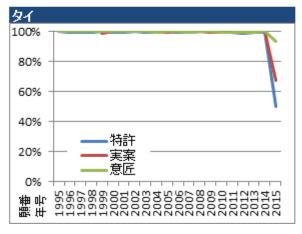
IDとPHでは願番年号ごとの出願番号密度が乱高下。特にPHの「特許系統5」は全特許の大多数を占めており、この系統の出願番号密度が特許全体の密度を支配している。SGの2007年の数字はノイズの可能性大。







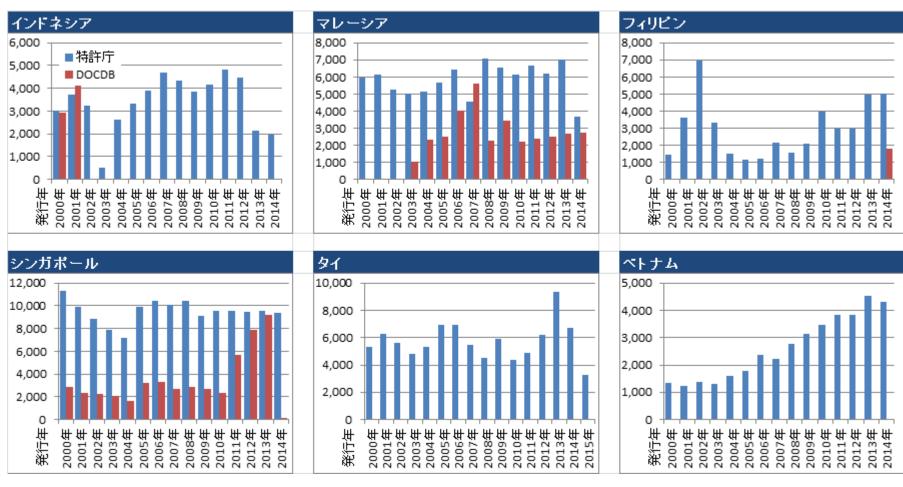






#### A公報発行数:特許庁 vs DOCDB

各国サイトに収録された公開発行数とDOCDB収録件数を比較。



DOCDBだけを情報源とする商用DBではASEAN特許は調査できないと言っても 過言ではない。

35

報告書参照: なし

- ①【縦軸】 レコード数が多いこと→発行された全案件が入っていること②【横軸】 フィールドが多いこと→調査に必要なフィールドが揃っていること
- 「横軸」の検証

# 検索・表示フィールド

最低限必要と思われる検索フィールド・表示項目について、各国サイトでのサポート状況を一覧にまとめました。

	インド	<b>サン.</b> マ	<b>7</b> 1	2.7	7.4	IL <sup>o</sup> > .	シンガ	L° II	h	,		ベト	ナム	
	1ント	<b>イン</b> ゲ	マレー	ーシア	フィリ		ンンル	ハール	タ	1	ΙP	Lib	Digi	iPat
	検索	表示	検索	表示	検索	表示	検索	表示	検索	表示	検索	表示	検索	表示
出願番号	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
出願日	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
公報番号	0	0	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0
公報発行日	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
IPC	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0
出願人	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
優先権情報	0	0	0	0			0	0	0		0	0	0	0
PCT情報			0	Δ	0		0	0			0	0	0	0
名称	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
要約	0	0	0	0	0	0	0	Δ		0	0	0	0	0
請求項								Δ		0			0	0
詳細な説明							0	Δ		Δ			0	0
法律状態	0	0	0	0		0	0	0		0				
中間記録								0				0		
公報PDF				4n <i>hi</i> r	-m -i	0	- <del></del> -		- L				_ <del>_</del>	0

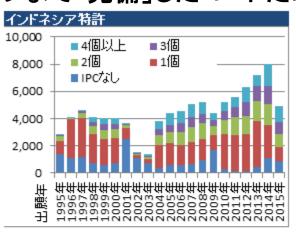
IPC・優先権情報・PCT情報等、調査に重要な項目の欠落が目立ちます。請求項が表示されるサイトも僅かであり権利範囲を特定することができません。

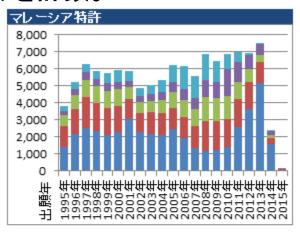
報告書参照: ID(41)/MY(59)/PH(25)/SG(68)/TH(26)/VN(49-71)

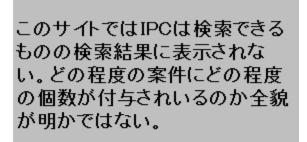
- ① 【縦軸】 レコード数が多いこと→発行された全案件が入っていること ② 【横軸】 フィールドが多いこと→調査に必要なフィールドが揃っていること ③ 【交点】 フィールドに情報が正しく入っていること
- 2222222 22222222222222222 22222222222222222 2222222 \*\*\*\*\*\*\*\*\* \*\*\*\*\*\* 222222 2222222222222222 \*\*\*\*\*\* 2222222222222222 22222 \*\*\*\*\*\*

# IPC付与個数

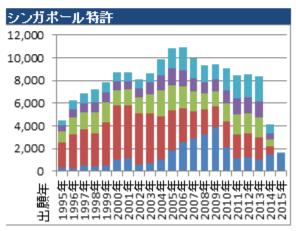
各国特許案件に付与されたIPCの個数を出願年別に集計したもの。サブグループまで「完備」したコードだけを計数。

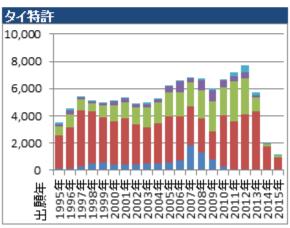






フィリピン特許







ベトナム以外はIPCが全く付与されていない案件も目立つ。これでは査読すべき 案件の絞り込みに力不足。

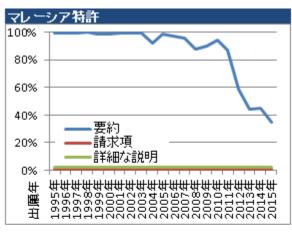
報告書参照: ID(16)/MY(13)/SG(13)/TH(11)/VN(11)

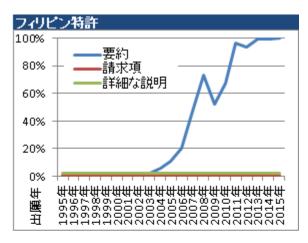
39

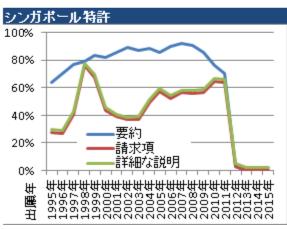
# 要約・請求項・詳細な説明収録率

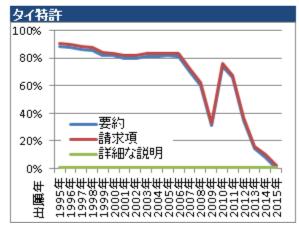
#### 各国特許案件の要約・請求項・詳細な説明の収録率。

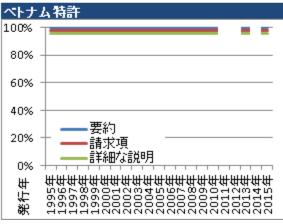












SGは画像だけであり電子テキストは表示されない。THは第1請求項の収録率。 VNはDigiPatの登録特許についての集計でありIPLibでは請求項・詳細な説明は 表示されない。

報告書参照: ID(17)/MY(14)/PH(10)/SG(14)/TH(13)/VN(59)

# 要約検索の問題点@PH

ABSTRACTフィールドに「COMPUTER」と入力して検索すると275件がヒットします。 27回ページを送ってみたところ、275件全件に要約テキストが表示されていました。

このサイトでは2010年以前に出願された案件の要約電子テキストの収録率が非常に悪いことがわかっています。

にも関わらず検索でヒットした全件に要約テキストが表示されていると言うことは、

ABSTRACTを検索する母集団が、

ABSTRACTテキストが表示される案件だけに限られている

ことを示唆しています。



41

# 要約検索の問題点@PH

そこで「APPLICANT/ASSIGNEE」フィールドに「MICROSOFT」と入力し検索してみました。ヒットしたPH/1/2004/92にはABSTRACTテキストが表示されていません。

OLD FILE N	0.	FOR	ADVANCE USERs		
NEW FILE N	O. PH Invention v				
INVENTO	DR.	LOCARNO	<locarno code="">/<locarno code="" subclass=""></locarno></locarno>		
APPLICANT/ASSIGN	EE MICROSOET				
		IPC			
TIT	LE		<section code="">/<class code="">/<subclass< td=""></subclass<></class></section>		
ABSTRA	ст		code>/ <crass code="">/<subcrass code&gt;/<group code="">/<subgroup code=""></subgroup></group></subcrass </crass>		
INTL, PUB, N	0.				
INTL, PUB, DA	TE TE				
DOCUMENTS FO	UND: 135				
	UND: 135		IMAGE		
DOCUMENTS FOR SEARCH RESULTS FILE NO:			<u>IMAGE</u>		
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO:	PH/1/2004/92 12004000092		IMAGE		
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004		<u>IMAGE</u>		
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE: PUBLICATION DATE:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004 4/24/2006		IMAGE		
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE: PUBLICATION DATE: ISSUED DATE:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004 4/24/2006 7/21/2008		IMAGE : IMAGE		
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE: PUBLICATION DATE: ISSUED DATE: TITLE:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004 4/24/2006				
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE: PUBLICATION DATE: ISSUED DATE: TITLE: ABSTRACT: OWNER/S:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004 4/24/2006 7/21/2008				
SEARCH RESULTS FILE NO: OLD FILE NO: FILING DATE: PUBLICATION DATE: ISSUED DATE: TITLE: ABSTRACT:	PH/1/2004/92 12004000092 2/27/2004 4/24/2006 7/21/2008 TYPE BRIDGES		:[* * * *]		

「AB-Abstract」をクリック

# 要約検索の問題点@PH

下図は表示されたAbstract画像の抜粋です。「computer」が使用されていることが わかります。 Type Bridges

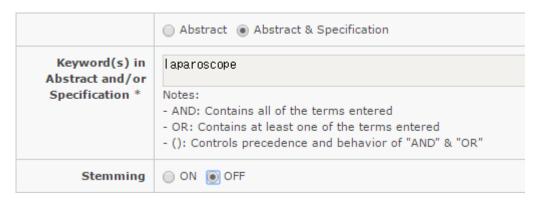
「computer」が Abstract Methods, systems, and computer program prod for converting an object of one type to an 586 another type that allow for the runtime operation the conversion process to be altered or customized conversion may occur within an serialization engine that serializes, deserializes, and transforms objects of various types. The runtime operation of the serialization engine is altered by one or more extension routines that implement the desired customizations or extensions, without

#### やはり

ABSTRACTを検索する母集団が、 ABSTRACTテキストが表示される案件だけに限られている の仮説が正しそうです。

# 要約・詳細な説明検索の問題点@SG

IP2SGで下図のように"laparoscope"(腹腔鏡)を検索して、25件の出願番号を抽出。



【要約】・【発明の詳細な説明】に "laparoscope" が含まれていると思われる案件をFOPISERで検索し、画面表示された要約と詳細な説明を読み込むことで、該当案件の出願番号を抽出。

双方の出願番号群を比較すると・・・・

44

# 要約・詳細な説明検索の問題点@SG

#### 下表はIP2SGとFOPISER の検索結果比較表。

出願番号	IP2SG	FOPISER	FOPISER補足	出願番号	ID2SC	FOPISER	補足
2001040542	0	IUPIOLIN	詳細説明なし	2008011264	-	O	<b>1</b>
	O		計画式りるし		0	O	1
2002067007		0		2008022477	0		laparoscopic
2002075372		0		2008036881		0	
2003049723		0		2009024969		0	
2004064937	0	0		2009075649		0	
2005037064		0		2010054450		0	
2005077102	0	0		2010056026	0	0	
2005078472		0		2010069771	0		laparoscopic
2005078597	0	0		2010096014	0	0	
2005082730	0	0		2011010477	0	0	
2006027791	0	0		2011036779	0	0	
2006031793		0		2011047768	0	0	
2006031801	0	0		2011065133	0		laparoみつからず
2006031819	0	0		2012091963	0	0	
2006031827	0	0		2013008289	0	0	
2006032304	0	0		2013086988	0		非収録
2006032312		0		2013056999		0	
2006032320		0		10201401501Y	0		非収録
2006032338		0		11201404741V		0	
2006076681	0		非収録	11201501082R	0		要約・詳細説明なし

IP2SGではヒットしなかった15件にも、FOPISERでは"laparoscope"が含まれていることが確認されました。

# 要約・詳細な説明検索の問題点@SG

この検索結果比較から

FOPISERにはIP2SGでは検索・表示できない情報が収録されており、この情報を「有効活用」したい

というJPOへの改善要望だけでなく、

IP2SGの「Abstract & Specification」検索には無視できない比率の欠落があり、 検索の網羅性が疑われる

という大きな問題がわかりました。

# 出願人名収録率

## 出願人名収録には大きな欠落は確認されず、ほぼ100%近いレベルです。

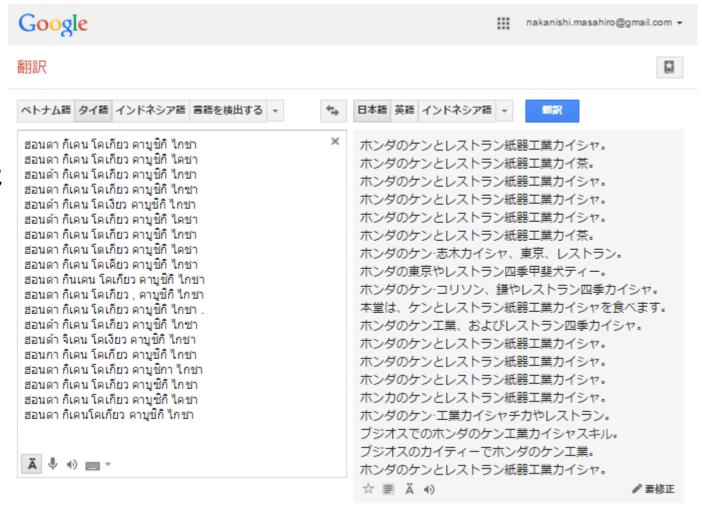
■ インドネシア出願人	<b>三</b> マレーシア出願人	▶ フィリピン出願人
ローカル出願人名はインドネシア 語であるが海外出願人名は英語 (アルファベット26文字)表記 6%程度は出願人名なし	表示言語が英語であり問題なし	表示言語が英語であり問題なし
<b>                                    </b>	三 タイ出願人	■ ベトナム出願人
表示言語が英語であり問題なし	海外出願人名もタイ語表記 表音文字のタイ語で外国語発音 を「文字化」するため恐ろしいほ どの表記揺れあり	ローカル出願人名はベトナム語であるが海外出願人名は英語表記 OCRの品質が低く読み取りノイズが多い

## 出願人名文字列@TH

タイ語はひらがな・カタカナと同様の表音文字。「外来語」を記述すると驚くほどのバリエーションが発生します。下図はDIP(TH)に収録された本田技研工業株

会社出願案件の 出願人名文字列 をGoogleで翻訳し たもの。

この日本語から本 田技研に名寄せ できますか?



報告書参照: なし

# 出願人名文字列@TH

Google翻訳では、左窓の下に発音記号が表示されます。この発音記号を併用しても名寄せは困難を極めますが、一応全てが「本田技研工業株式会社」と思わせる発音であることがわかります。

色々と効率的な名寄せ方法にトライしてみましたが、画期的な方法は見つかっていません。 ルックアップテーブル以外に手はなさそうです。

Hxn dā ki khen kho keīy w khābū chiki kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū chiki khichā hxndā ki khen kho keīy w khābū chiki kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū chiki kisā hxndā ki khen kho ngeīyw khābū chiki kichā hxndā ki khen kho keīy w khābū chiki khichā hxn dā ki khen tokeīyw khābū chiki kichā hxn dā ki khen tokeīyw khābū chiki khichā hxn dā ki khen kho kheīyw khābū chiki kichā hxn dā kin khen kho keīy w khābū chiki kichā hxn dā ki khen kho keīy w, khābū chiki kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū chiki kichā. Hxndā ki khen kho keīy w khābū chiki kisā hxnda ci khen kho ngeïyw khabu chiki kicha hx nkā ki khen kho keīy w khābū chiki kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū chi kā kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū siki kichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū siki khichā hxn dā ki khen kho keīy w khābū chiki kichā

# 出願人名文字列@TH

# タイ語に限らず表音文字×外来語を組み合わせると日本語でもデタラメな表

記揺れが発生します。下記はいずれも「フランス国立科学センター」出願の日 本特許に記された出願人名です。 サントゥルナシオナルドゥルシェルシュシアンティフィック(セエヌ エルエス) サントル・ナシオナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・シアンティフィーク ルエス (セーエヌエールエス) サントル・ナシオナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・シアンティフィク エールエス) サントル・ナシオナル・ドウ・ラ・ルシエルシユ・シアンテイフイク サントルナシオナルドゥラルシェルシェシアンティフィク (エタブリスマン・ピュブリツク・ア・キアラクテール・シアンテイフイ ク・エ・テクノロジーク)

サントル・ナシオナル・ドウ・ラ・ルシエルシユ・シアンテイフイク (セー・エヌ・エール・エス)

サントル、ナショナール、ド、ラ、ルシェルシュ、シアンティフィク、 (セーエヌエルエス)

サントル・ナショナール・ドウ・ラ・ルシエルシユ・シアンテイフイー

サントル・ナショナル・ド・ラ・ルシエルシエ・シヤンテイフイツク・ (セ・エーヌ・エール・エス)

サントル・ナショナル・ドゥ・ラ・ルシェルシェ・シャンティフィク サントル、ナショナル・ドウ・ラ・ルシェルシュ・サイエンテイフィック ―セー・エヌ・エル・エス

サントル・ナショナル・ドウ・ラ・ルシェルシュ・シアンテイフイク サントル・ナショナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・シアンティフィクー シーエヌアールエス

サントル・ナショナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・シャンティフィク サントル・ナショナル・ドゥ・ラ・レシェルシュ・サイエンティフィーク ーヤ・エン・エール・エスー

サントル・ナスィヨナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・スィヤンティフィク

サントル・ナスィヨナル・ドゥ・ラ・ルシェルシュ・スィヤンティフィック サントルナシオナルデラルシェルシュシアンティフィクセエヌエー

サントルナシオナルドゥラルシェルシェサイアンティフィク(セエヌ

サントルナシオナルドゥラルシェルシュシアンティフィーク(セーエ ヌエールエス)

サントルナシォナルドゥラルシェルシュシアンティフィク サントルナシオナルドラルシェルシュシアーンティフィク サントルナシオナルドラルシエルシュシアンテイフイク サントルナショナルデラルシェルシュシィアンティフィク(セ.エヌ. エール、エス、)

サントルナショナルドゥラルシェルシュシアンティフィク サントルナショナルドゥラルシェルシュシアンティフィック(セーエヌ エールエス)

サントルナショナルドゥラルシェルシュシェンチフィク サントルナショナルドゥラルシェルシュスィヤンティフィック(セーエ ヌエルエス)

サントルナショナルドゥラルシュルシュシャンティフィク(セ・エヌ・エ ル・エス)

サントルナショナルドラルシェルシュシアンティフィク サントルナスィオナルデラルシェルシェスィアンティフィーク サントルナスィオナルドラルシェルシュスィアンティフィク サントレナスィヨナルドゥラルシェルシュスィヤンティフィックーセエ ヌエールエス 50

# 出願人名文字列@VN

#### 三菱重工と三菱ガス化学の出願案件

Check All	Title of invention							
<b>1</b> .	Cơ cấu máng dẫn trôn dịch lỏng và phương pháp trôn IPC E02B 7/00, C02F 1/00, B01D 53/50, F17D 1/17, B01F 3/08, E02B 5/00, B01D 53/77, B01F 5/00  Application Number: 1-2009-02344  Filing Date: 02/11/2009  Gazette A: 25/05/2010 266	Applicant Name: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP) Inventor Name: Keisuke SONODA (JP), Kei SATO (JP), Shozo NAGAO (JP)						
<b>2</b> .	Tấm phôi đa lớp để khoan  IPC H05K 3/00, B26F 1/16  Application Number: 1-2010-03548  Filing Date: 29/12/2010  Gazette A: 25/03/2011 276	Applicant Name: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP) Inventor Name: AOTO, Hiroki (JP), KOMATSU, Shinya (JP), SUGIMOTO, Noriaki (JP), MATSUYAMA, Yousuke (JP)						
□ 3.	Bể ôxi hoá, thiết bị xử lý nước biến và hệ thống khử lưu huỳnh r IPC B01D 53/77, B01D 53/50, C02F 1/74  Application Number: 1-2011-02586  Filing Date: 29/09/2011  Gazette A: 30/01/2012 286	nước biển  Applicant Name: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP) Inventor Name: NAKASHOJI, Hiroshi (JP), KAWANE, Hiroshi (JP), IWASHITA, Koichiro (JP), KAWANO, Takashi (JP), NAKAGAWA, Toyoshi (JP), AKIYAMA, Tomoo (JP)						

#### 出願人名をExcelファイルにコピー・ペーストし、大文字変換するとこのように。

	А	В	С
1	1-2009-02344	MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)	MITSUBISHL HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
2	1-2010-03548	MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)	MLTSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
3	1-2011-02586	MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)	MLTSUBISHL HEAVY INDUSTRLES, LTD. (JP)

報告書参照: VN(51)

# おわりに

# おわりに

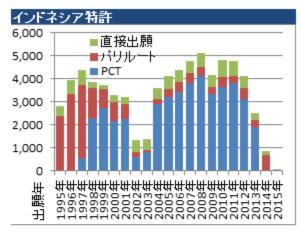
最初に述べたように、2015年度版ではDBの取扱説明だけではなく、収録されたコンテンツ分析に踏み込み、各国サイトが「どれだけ使い物になるか」の観点での報告に力を入れたつもりです。

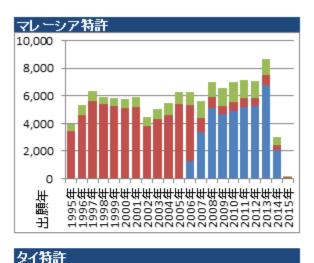
しかし「IPCの表記揺れに注意が必要」あるいは「優先権番号には夥しい表記ゆれがあります」のように、単なる警告の発信しかできませんでした。

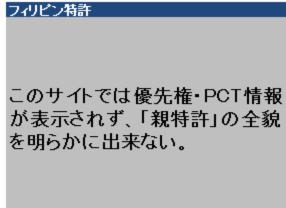
今後さらなる調査を深め、「IPCは表記揺れがあるが、※※※※のように検索 すれば※%程度は網羅できます」・「優先権番号は※※※※のように検索すれ ば※%程度は大丈夫です」のような提言に結びつけたいと考えています。

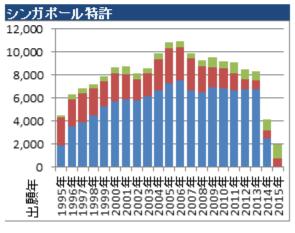
# おわりに

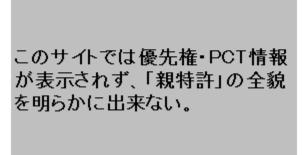
下図は各国特許を「PCT国内移行」・「パリルート」・「それ以外」の3種に分類したもの。親特許を把握できる4か国では8割以上が「外国生まれ」です。特許調査の適合率(正確性)・再現率(網羅性)を向上させるためには・・・・。













# ご清聴ありがとうございました